

KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẠC 5 (TƯƠNG ĐƯƠNG C1 THEO CEFR)

(Kỳ kiểm tra lần thứ 01, ngày 20/03/2021)

(Ban hành theo Quyết định số 530/2022/VHU/QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022)

Stt	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm					Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nói	Nghe	Đọc	Viết	Tổng			
1	VHU.TAC1.001	181A140064	Nguyễn Mai Bảo	Ấn	12/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh					0	0.0	Rớt	Vắng
2	VHU.TAC1.002	171A140226	Nguyễn Tuyết	Anh	31/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	6	4	10	7	27	6.8	Đậu	
3	VHU.TAC1.003	151A140515	Nguyễn Thị Như	Anh	10/01/1995	Nghệ An	5	7.5	9	5	26.5	6.6	Đậu	
4	VHU.TAC1.004	151A140848	Trần Thị Tuyết	Châu	29/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	7	6	8.5	6	27.5	6.9	Đậu	
5	VHU.TAC1.005	151A140095	Trần Thị Bảo	Châu	24/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	8	7	6	27.5	6.9	Đậu	
6	VHU.TAC1.006	181A140240	Triệu Quốc	Cường	21/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	4.5	9.5	10	5	29	7.3	Đậu	
7	VHU.TAC1.007	181A140516	A	Địa	12/09/1998	Kon Tum	5	4.5	8.5	4	22	5.5	Đậu	
8	VHU.TAC1.008	161A140581	Lê Thị Hoàng	Dung	02/11/1997	Bình Dương	7	7.5	8	6	28.5	7.1	Đậu	
9	VHU.TAC1.009	181A140330	Nguyễn Hùng	Dũng	28/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	7	7.5	9.5	7.5	31.5	7.9	Đậu	
10	VHU.TAC1.010	161A140192	Phạm Thị Ngọc	Giàu	01/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6	10	10	7.5	33.5	8.4	Đậu	
11	VHU.TAC1.011	161A140087	Nguyễn Nguyệt	Hà	28/7/1998	Bình Phước	5	9.5	10	6	30.5	7.6	Đậu	
12	VHU.TAC1.012	151A140184	Phan Lê Thúy	Hằng	15/5/1997	Tp. Hồ Chí Minh	5		6.5	6	17.5	4.4	Rớt	
13	VHU.TAC1.013	171A140356	Trần Thị	Hành	16/06/1999	Bình Định	6	9.5	10	5.5	31	7.8	Đậu	
14	VHU.TAC1.014	171A140136	Huỳnh Thị Mỹ	Hào	27/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	6	8	10	6.5	30.5	7.6	Đậu	
15	VHU.TAC1.015	208A140029	Lê Thị Ngọc	Hiền	10/10/1975	Quảng Nam	4.5	5	7	5	21.5	5.4	Đậu	
16	VHU.TAC1.016	181A140472	Nguyễn Trần Diệu	Hiền	07/11/2000	Bình Dương	6	10	9.5	6	31.5	7.9	Đậu	
17	VHU.TAC1.017	161A140413	Nguyễn Thế	Hiền	19/03/1998	Đắk Lắk	7	7.5	8.5	6.5	29.5	7.4	Đậu	
18	VHU.TAC1.018	181A140192	Huỳnh Bội	Hiền	23/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	8	6	7.5	5	26.5	6.6	Đậu	
19	VHU.TAC1.019	181A140411		Hiệp	25/06/1989	Gia Lai	6.5	8.5	6	5	26	6.5	Đậu	
20	VHU.TAC1.020	151A140186	Trần Thanh	Hiếu	09/06/1997	Kiên Giang	6.5	3.5	5.5	3.5	19	4.8	Rớt	
21	VHU.TAC1.021	161A140237	Nguyễn Thị Kim	Hoa	27/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6	10	10	7	33	8.3	Đậu	
22	VHU.TAC1.022	171A140372	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	05/07/1999	Đắk Lắk	7	9	10	8	34	8.5	Đậu	
23	VHU.TAC1.023	171A140405	Trần Phan Ngọc	Hoài	16/08/1997	Bình Định	7	8	8	7	30	7.5	Đậu	
24	VHU.TAC1.024	181A140020	Lưu Kim	Hoàn	21/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	7	3	7	4	21	5.3	Đậu	
25	VHU.TAC1.025	151A140513	Phạm Đình Hoài	Hương	31/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	3.5	10	4.5	24.5	6.1	Đậu	
26	VHU.TAC1.026	181A010077	Lê Hoàng	Huy	22/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	5	9	10	5	29	7.3	Đậu	
27	VHU.TAC1.027	161A140378	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	01/01/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu					0	0.0	Rớt	Vắng
28	VHU.TAC1.028	171A140171	Lê Thị Bích	Huyền	09/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh					0	0.0	Rớt	Vắng
29	VHU.TAC1.029	161A140004	Nguyễn Trung	Kiên	18/02/1990	Vĩnh Long	7	8.5	9.5	8	33	8.3	Đậu	
30	VHU.TAC1.030	161A140547	Phạm Tường Mỹ	Kim	24/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh					0	0.0	Rớt	Vắng
31	VHU.TAC1.031	131A140058	Huỳnh Thiên	Lâm	10/09/1995	Tiền Giang	5		3	7	15	3.8	Rớt	
32	VHU.TAC1.032	171A140269	Tổng Phạm Mỹ	Linh	08/12/1999	Bình Thuận	6	7.5	7.5	8	29	7.3	Đậu	
33	VHU.TAC1.033	171A140052	Nguyễn Hoàng	Linh	30/09/1999	Tây Ninh	7.5	6.5	5	9	28	7.0	Đậu	
34	VHU.TAC1.034	171A140030	Nguyễn Vũ Thiên	Lộc	29/4/1997	Tp. Hồ Chí Minh	7	6	9	8	30	7.5	Đậu	
35	VHU.TAC1.035	171A140169	Lê Hoàng	Lộc	02/06/1999	Đồng Tháp					0	0.0	Rớt	Vắng
36	VHU.TAC1.036	181A140521	Vô Thị Hương	Ly	05/01/2000	Nghệ An	5	9	9.5	9	32.5	8.1	Đậu	
37	VHU.TAC1.037	131A140119	Trương Thị Trúc	Ly	10/01/1994	Quảng Nam	6	1.5	3	8.5	19	4.8	Rớt	
38	VHU.TAC1.038	181A140084	Nguyễn Hoàng	Mai	06/09/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.5	9	9	7.5	32	8.0	Đậu	
39	VHU.TAC1.039	161A030593	Huỳnh Thủy	Mẫn	22/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6	3.5	7	8	24.5	6.1	Đậu	
40	VHU.TAC1.040	171A140359	Trần Thị Thu	Ngân	27/06/1998	Hà Nội	6.5	8	9.5	7	31	7.8	Đậu	
41	VHU.TAC1.041	208A140028	Nguyễn Hồng	Ngọc	18/10/1988	Vĩnh Long	4.5	8	9.5	9	31	7.8	Đậu	
42	VHU.TAC1.042	171A140023	Nguyễn Như	Ngọc	09/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	9	7	8.5	31	7.8	Đậu	
43	VHU.TAC1.043	161A140195	Nguyễn Thị Như	Ngọc	27/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	5.5	9.5	4	25.5	6.4	Đậu	
44	VHU.TAC1.044	151A140522	Lê Thị Thảo	Nguyên	14/09/1997	Đồng Tháp				9	9	2.3	Rớt	
45	VHU.TAC1.045	181A140410	A	Nguyên	14/07/1997	Kon Tum	7	5.5	5	6.5	24	6.0	Đậu	
46	VHU.TAC1.046	161A140411	Nguyễn Đình Thanh	Nhân	12/12/1998	Bình Thuận	6.5	8.5	8.5	9	32.5	8.1	Đậu	
47	VHU.TAC1.047	181A140382	Nguyễn Thị Hồng	Nhanh	01/02/2000	Bạc Liêu	6.5	7	8.5	6	28	7.0	Đậu	
48	VHU.TAC1.048	171A140222	Nguyễn Thị Trúc	Nhi	13/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	8.5	7.5	8.5	32	8.0	Đậu	
49	VHU.TAC1.049	171A140421	Hoàng Yến	Nhi	19/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	8.5	8	7.5	30.5	7.6	Đậu	
50	VHU.TAC1.050	181A140016	Lâm Thị Châu	Nhi	19/12/1999	Long An	6	8	7	9	30	7.5	Đậu	
51	VHU.TAC1.051	171A140217	Trần Hoàng Anh	Như	16/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	7	7	5.5	8	27.5	6.9	Đậu	
52	VHU.TAC1.052	181A140014	Vô Thị Cẩm	Nhung	10/8/1999	Long An	7	7.5	7.5	8.5	30.5	7.6	Đậu	
53	VHU.TAC1.053	181A140277	Nguyễn Minh	Nhựt	08/12/1996	Tiền Giang	4.5	2.5	5	4.5	16.5	4.1	Rớt	
54	VHU.TAC1.054	181A140507	Lê Nhựt	Phi	08/02/2000	Long An	5	10	10	7	32	8.0	Đậu	
55	VHU.TAC1.055	161A140566	Trịnh Ngọc Khánh	Phương	21/1/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	8	8.5	6.5	29.5	7.4	Đậu	
56	VHU.TAC1.056	151A140469	Đào Thị Ngọc	Quyên	06/05/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu					0	0.0	Rớt	Vắng

Stt	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm					Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nói	Nghe	Đọc	Viết	Tổng			
57	VHU.TAC1.057	171A140349	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	05/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	6.5	9	6.5	28.5	7.1	Đậu	
58	VHU.TAC1.058	161A140246	Nguyễn Xuân	Quỳnh	16/10/1998	Bình Thuận	5.5	9.5	9.5	6.5	31	7.8	Đậu	
59	VHU.TAC1.059	161A140243	Nguyễn Hoàng	Rin	25/12/1998	Bình Thuận	5.5	7	9	8.5	30	7.5	Đậu	
60	VHU.TAC1.060	171A140048	Hoàng Thị Thu	Thảo	24/11/1999	Bình Phước	5.5	10	10	6	31.5	7.9	Đậu	
61	VHU.TAC1.061	151A140538	Phan Lê Ngọc	Thảo	17/4/1997	Phú Yên	7.5	4.5	7.5	4.5	24	6.0	Đậu	
62	VHU.TAC1.062	181A140176	Nguyễn Thị	Thảo	16/08/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	4.5	6.5	9.5	5.5	26	6.5	Đậu	
63	VHU.TAC1.063	171A070200	Phạm Thị Lan	Thi	11/07/1999	Đắk Lắk					0	0.0	Rớt	Vắng
64	VHU.TAC1.064	181A140262	Diệp Phúc	Thiên	24/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	5	10	10	6.5	31.5	7.9	Đậu	
65	VHU.TAC1.065	171A140096	Nguyễn Văn	Thiện	23/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	8.5	10	6.5	32.5	8.1	Đậu	
66	VHU.TAC1.066	181A140271	Nguyễn Anh	Thư	10/05/2000	Tiền Giang					0	0.0	Rớt	Vắng
67	VHU.TAC1.067	181A140414	Nguyễn Thị Thu	Thùy	21/03/2000	Bắc Giang	7	8	9	8	32	8.0	Đậu	
68	VHU.TAC1.068	208A140021	Trần Thị Thanh	Thùy	01/12/1986	Phú Yên	5	10	9.5	5.5	30	7.5	Đậu	
69	VHU.TAC1.069	171A140312	Trần Ngọc Cẩm	Tiên	20/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6	8.5	10	7	31.5	7.9	Đậu	
70	VHU.TAC1.070	151A140495	Nguyễn Thị Phương	Trâm	20/08/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	9.5	9.5	7.5	31.5	7.9	Đậu	
71	VHU.TAC1.071	181A140116	Nguyễn Hoàng Yến	Trang	10/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	5.5	10	9.5	7	32	8.0	Đậu	
72	VHU.TAC1.072	171A140337	Nguyễn Vũ Đoàn	Trang	12/06/1999	Tp. Hồ Chí Minh	6	5	5	8.5	24.5	6.1	Đậu	
73	VHU.TAC1.073	171A140011	Sơn Thị	Trình	23/8/1999	Bạc Liêu	7.5	6	4	5.5	23	5.8	Đậu	
74	VHU.TAC1.074	198A140008	Lê Hữu	Trình	01/02/1977	Thanh Hóa					0	0.0	Rớt	Vắng
75	VHU.TAC1.075	151A140831	Đinh Xuân Thủy	Trúc	07/05/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	7	7.5	5	7	26.5	6.6	Đậu	
76	VHU.TAC1.076	161A140026	Võ Anh	Truyền	12/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	5.5	5.5	6	7	24	6.0	Đậu	
77	VHU.TAC1.077	171A140187	Nguyễn Ngọc Thanh	Tú	02/05/1999	Thái Bình	7	7.5	7	9	30.5	7.6	Đậu	
78	VHU.TAC1.078	151A140294	Lê Thị Thanh	Tuyển	07/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	6	5	6	7	24	6.0	Đậu	
79	VHU.TAC1.079	171A140059	Nguyễn Thị Lệ	Tuyển	29/05/1999	An Giang	7	8	6.5	8	29.5	7.4	Đậu	
80	VHU.TAC1.080	181A140173	Lê Thị Hoàng	Uyên	25/04/2000	Quảng Nam	5.5	10	9.5	8	33	8.3	Đậu	
81	VHU.TAC1.081	181A140167	Nguyễn Ngọc Thanh	Uyên	30/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	6	9	8.5	8	31.5	7.9	Đậu	
82	VHU.TAC1.082	171A070212	Biện Ngọc Thuý	Vân	19/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh					0	0.0	Rớt	Vắng
83	VHU.TAC1.083	171A140005	Phạm Thị Tường	Vy	29/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	5.5	9	7	7	28.5	7.1	Đậu	
84	VHU.TAC1.084	151A140485	Trần Hoàng Lan	Vy	13/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh					0	0.0	Rớt	Vắng
85	VHU.TAC1.085	171A140194	Huỳnh Thị Kim	Xuân	22/09/1999	Đồng Nai					0	0.0	Rớt	Vắng
86	VHU.TAC1.086	161A140177	Võ Thị Như	Ý	05/08/1998	Long An					0	0.0	Rớt	Vắng

Tổng số thí sinh theo danh sách: 86
Số thí sinh vắng kiểm tra: 13
Số thí sinh dự kiểm tra: 73
Số thí sinh rớt: 06
Số thí sinh đạt: 67

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. TỪ MINH THIỆN